

Số: /KH-UBND

Ô Diên, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, thanh niên trên địa bàn xã Ô Diên giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Ô Diên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, Thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 16/5/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên) trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026 - 2030. UBND xã Ô Diên ban hành Kế hoạch hỗ trợ đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho nhóm lao động ưu tiên với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương, các chương trình, kế hoạch của Thành ủy, HĐND, UBND Thành phố và các chính sách, pháp luật có liên quan đến công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên giai đoạn 2026 - 2030.

- Cụ thể hóa chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành phố về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên; Tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận đồng bộ các giải pháp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp và cơ hội việc làm bền vững. Đồng thời, huy động sự tham gia trách nhiệm của các cấp chính quyền, tổ chức, doanh nghiệp và toàn xã hội trong công tác này.

- Kế hoạch là một trong những giải pháp then chốt nhằm đảm bảo an ninh chính trị và an sinh xã hội, đặc biệt đối với người dân thuộc diện thu hồi đất và lao động bị ảnh hưởng bởi các dự án trọng điểm của Thành phố trên địa bàn xã; không chỉ tạo sinh kế bền vững cho người lao động mà còn góp phần quan trọng vào việc tái cấu trúc nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô và xã trong giai đoạn mới.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và bản thân người lao động về tầm quan trọng của việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn giai đoạn 2026 - 2030. Kịp thời triển khai các chính sách của nhà nước về hỗ trợ công tác đào tạo nghề và có giải pháp quyết liệt để giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội.

- Trang bị kỹ năng nghề thiết yếu, đặc biệt là kỹ năng số, công nghệ thông tin, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, giúp Nhóm lao động ưu tiên tăng khả năng tiếp cận thị trường lao động. Hỗ trợ người lao động thụ hưởng kịp thời các chính sách đặc thù của Thành phố để cải thiện chất lượng cuộc sống, đảm bảo sinh kế bền vững. Nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, góp phần hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn và hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Các phòng, ban, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tham mưu, đề xuất và lồng ghép các nội dung hỗ trợ vào chương trình công tác hàng năm tránh việc triển khai hình thức, đảm bảo công tác đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên đi vào thực chất, đạt hiệu quả bền vững.

- Các chương trình công tác phải đảm bảo tính khả thi cao, sát với nhu cầu thực tế của thị trường lao động và người dân. Các nhiệm vụ phải được lượng hóa bằng chỉ tiêu cụ thể, xác định rõ cơ quan chủ trì, đơn vị phối hợp, lộ trình thực hiện và thời hạn hoàn thành để làm căn cứ đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh

Kế hoạch này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị của xã; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến việc đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn xã và thành phố Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng

Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi, thanh niên (gọi chung là Nhóm lao động ưu tiên), có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú dài hạn tại Hà Nội, có nhu cầu đào tạo nghề, đào tạo lại nghề và giải quyết việc làm, cụ thể:

(1). Lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo: Theo chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố từng giai đoạn.

(2). Lao động là người dân tộc thiểu số: Ưu tiên vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của Thủ đô.

(3). Người khuyết tật: Theo quy định của Luật Người khuyết tật.

(4). Người cao tuổi: là công dân Việt Nam từ đủ 60 tuổi trở lên, có nhu cầu và đủ sức khỏe làm việc theo quy định của Luật Người cao tuổi.

(5). Người chấp hành xong hình phạt tù: Đối tượng thực hiện tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ.

(6). Lao động là người sau cai nghiện ma túy: theo quy định tại Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

(7). Lao động nông thôn: Căn cứ quy định tại Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(8). Lao động có đất thu hồi: Thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về Đất đai.

(9). Lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp: Người lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của Luật Việc làm số 74/2025/QH15 ngày 16/6/2025.

(10). Thanh niên ưu tiên: Bao gồm thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ Công an nhân dân; thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội và trí thức trẻ tình nguyện tại các khu kinh tế - quốc phòng (gọi chung là Thanh niên).

III. CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030

1. Về đào tạo nghề, đào tạo lại nghề

- Đối với lao động nông thôn: Phấn đấu bình quân mỗi năm thu hút khoảng 1000 lao động tham gia đào tạo nghề ở các cấp trình độ thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp.

- Đối với đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: Trên cơ sở rà soát nhu cầu đào tạo nghề trình độ sơ cấp, các cơ quan đơn vị phối hợp với cơ sở đào tạo nghề thực hiện đào tạo, phấn đấu hàng năm đào tạo cho khoảng 140 lao động trong đó ưu tiên lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người cao tuổi, người khuyết tật, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi.

- Đối với đối tượng thanh niên: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 12 Luật Việc làm 2025, hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng cho 100% thanh niên có nhu cầu.

- Đối với người cao tuổi: Ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp và đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp phù hợp tại các cơ sở đào tạo và Trung tâm dịch vụ việc làm.

2. Về giải quyết việc làm và thị trường lao động

- Tư vấn và kết nối: 100% Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận dịch vụ tư vấn, giới thiệu việc làm và kết nối tham gia các phiên giao dịch việc làm (trực tiếp, trực tuyến, chuyên đề).

- Tạo việc làm mới: Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm mới cho khoảng 1.800 lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên. Trong đó, phần đầu ít nhất 50% người cao tuổi có nhu cầu và đủ khả năng lao động tìm được việc làm phù hợp.

- Hỗ trợ vốn vay: Đảm bảo các hộ gia đình có người cao tuổi có nhu cầu và đủ điều kiện được tiếp cận nguồn vốn vay khởi nghiệp, phát triển sản xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi theo quy định; lao động thuộc Nhóm lao động ưu tiên có nhu cầu vay vốn hỗ trợ việc làm, duy trì và mở rộng việc làm, đáp ứng các điều kiện vay vốn theo quy định được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội Thành phố.

- Tỷ lệ thiếu việc làm trên địa bàn dưới 2,5%.

- Nâng cao chất lượng nhân lực: Phần đầu tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt trên 90%; trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 60%.

(Chi tiết tại Phụ lục 01 kèm theo Kế hoạch)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền

Phát huy vai trò của hệ thống chính trị: Cấp ủy, chính quyền và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc chủ động quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của xã.

- Tuyên truyền sâu sát tại cơ sở: Các thôn, cụm dân cư đóng vai trò nòng cốt trong việc "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách. Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Đa dạng hóa hình thức và hiện đại hóa phương thức truyền thông: Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng:

+ Truyền thông số: đăng tải thông tin trên trang thông tin điện tử của địa phương và các nền tảng mạng xã hội.

+ Truyền thông trực tiếp: Thông qua các hội nghị chuyên đề, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống loa truyền thanh cơ sở và các phiên giao dịch việc làm, chuyên đề, các tổ, nhóm, hội đoàn thể tại địa phương.

+ Truyền thông trực quan: Sử dụng các ấn phẩm, video ngắn về các mô hình đào tạo nghề và giải quyết việc làm thành công để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng.

2. Triển khai có hiệu quả quy định chính sách hiện hành của Trung ương; chính sách đặc thù của Thành phố cho Nhóm lao động ưu tiên

2.1. Triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm theo quy định hiện hành của Trung ương

Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động theo các văn bản quy định của trung ương về hỗ trợ học nghề, việc làm cho nhóm lao động ưu tiên.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 kèm theo)

2.2. Triển khai chính sách hỗ trợ đặc thù của Thành phố

- Ngày 26/11/2025, Hội đồng nhân dân Thành phố đã ban hành Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội *(với các tiêu chí ưu việt hơn quy định của Trung ương)*.

- Tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả theo các Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù của Thành phố để hỗ trợ đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên trên địa bàn do Thành phố xây dựng và ban hành trong giai đoạn 2026 - 2030.

- Nhóm chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

+ Tổ chức Triển khai chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho Nhóm lao động ưu tiên theo quy định hiện hành trên địa bàn Thành phố.

+ Tổ chức triển khai chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề, hỗ trợ tham gia đánh giá, cấp chứng chỉ kỹ năng nghề quốc gia cho người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động nông thôn, lao động có đất thu hồi và lao động hưởng bảo hiểm thất nghiệp trên địa bàn Thành phố.

- Nhóm chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần tham gia giải quyết việc làm

+ Triển khai và hướng dẫn Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố (trong đó có chính sách khuyến khích doanh nghiệp sử dụng Nhóm lao động ưu tiên).

Triển khai và hướng dẫn Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên.

2.3. Rà soát, hoàn thiện thể chế và hỗ trợ thủ tục hành chính

Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về đào tạo nghề và giải quyết việc làm, đảm bảo phù hợp với quy luật cung - cầu của thị trường lao động hiện đại, hài hòa lợi ích giữa người lao động và người sử dụng lao động, đáp ứng yêu cầu xây dựng Thủ đô "Văn hiến - Văn minh - Hiện đại"; Tạo cơ chế thuận lợi, hỗ trợ doanh nghiệp có sử dụng Nhóm lao động ưu tiên trong việc đăng ký hoạt động, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

3. Nhóm giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn

3.1. Rà soát và dự báo nhu cầu học nghề

- *Tổng hợp nhu cầu hằng năm*: UBND xã giao Phòng Văn hóa Xã hội chủ trì rà soát, thống kê nhu cầu học nghề (sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng và dài hạn) của Nhóm lao động ưu tiên để xác định số lượng, ngành nghề đào tạo, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề.

- *Về ngành nghề*: Ưu tiên đào tạo những ngành, nghề mà xã hội và thị trường có nhu cầu cao, nhất là nhu cầu của các doanh nghiệp ở trên địa bàn xã; phù hợp với kiến thức cơ bản của người tham gia khóa học, phù hợp với nhu cầu phát triển của địa phương (như nông nghiệp công nghệ cao, chăn nuôi, may mặc, tiểu thủ công nghiệp, chế biến nông sản, dịch vụ du lịch cộng đồng...). Đối với người có nhu cầu được đào tạo nghề dài hạn thì ưu tiên đào tạo các ngành, nghề mới, nhất là trong lĩnh vực chuyển đổi số, thương mại điện tử, dịch vụ, du lịch...

- *Xây dựng dự toán*: Trên cơ sở rà soát nhu cầu học nghề, các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo hằng năm, đảm bảo phân bổ nguồn lực đúng đối tượng, đúng nhu cầu.

3.2. Gắn đào tạo nghề với nhu cầu của doanh nghiệp và thị trường lao động

- *Đổi mới chương trình và phương thức đào tạo*: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chủ động phối hợp với chuyên gia từ doanh nghiệp, làng nghề, hợp tác xã... để xây dựng chương trình đào tạo sát với đặc thù và thế mạnh của địa phương. Trọng tâm hướng tới các ngành nghề mũi nhọn như: chuyển đổi số, thương mại điện tử, du lịch, dịch vụ và nông nghiệp công nghệ cao. Chú trọng mô hình "học đi đôi với hành", gắn đào tạo tại trường với thực hành trực tiếp tại nhà máy, xưởng sản xuất, trang trại... nhằm đảm bảo người học có năng lực thực tiễn, có thể tham gia thị trường lao động hoặc tự khởi nghiệp ngay sau khi tốt nghiệp.

- *Nâng cao trách nhiệm phối hợp liên ngành*: Huy động sự tham gia chủ động và trách nhiệm xã hội của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và chính quyền địa phương trong việc đào tạo nghề cho Nhóm lao động ưu tiên. Đảm bảo triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Trung ương và các cơ chế đặc thù của Thành phố, đưa chính sách vào thực tiễn một cách thực chất.

3.3. Đa dạng hóa và đổi mới hình thức đào tạo

Áp dụng các hình thức đào tạo linh hoạt, thích ứng với điều kiện của từng nhóm đối tượng:

- *Đào tạo tại chỗ*: Phối hợp với các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất để dạy nghề ngay trên dây chuyền thiết bị. Hình thức này giúp người lao động "vừa học, vừa làm", có thu nhập ngay và quen với kỷ luật lao động công nghiệp.

- *Đào tạo lưu động*: Tổ chức các lớp học tại cụm dân cư, nhà văn hóa thôn/tổ dân phố. Đây là giải pháp tối ưu cho người khuyết tật, người cao tuổi và lao động miền núi khó khăn trong việc di chuyển.

- *Đào tạo số hóa*: Phát triển hệ thống học liệu đa phương tiện (video bài giảng, đồ họa tương tác). Đặc biệt, xây dựng công cụ hỗ trợ chuyên biệt cho người khiếm thính, khiếm thị để đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục.

3.4. Nội dung đào tạo (Thực dụng - Hiện đại):

- *Trình độ sơ cấp và dưới 03 tháng: đào tạo theo phương châm*: "Học nhanh - Làm ngay":

+ Đào tạo các ngành, nghề thị trường lao động, xã hội có nhu cầu cao như nhóm nghề dịch vụ và kỹ thuật gia dụng: Nấu ăn, pha chế, chăm sóc sắc đẹp, may mặc, sửa chữa điện tử, lái xe...

+ Đào tạo về kỹ năng số và kinh tế số: Trang bị kiến thức về kinh doanh trực tuyến, quản lý đơn hàng trên sàn thương mại điện tử, dịch vụ giao nhận (logistics) và nông nghiệp du lịch.

+ Đào tạo về nông nghiệp công nghệ cao: Đào tạo quy trình sản xuất hữu cơ, chế biến nông sản và xây dựng thương hiệu OCOP gắn với đặc thù vùng miền.

+ Đào tạo các kỹ năng bổ trợ: Lòng ghép kiến thức an toàn vệ sinh lao động, đạo đức nghề nghiệp, kỹ năng giao tiếp và khởi nghiệp sáng tạo.

- *Trình độ Trung cấp, Cao đẳng: đào tạo theo phương châm*: "Chuyên sâu - Bền vững":

+ Triển khai công tác đào tạo nghề tại các cơ sở trên địa bàn theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, gắn với mục tiêu học tập suốt đời, trang bị cho người lao động có trình độ học vấn, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, đổi mới sáng tạo và tổ chức sản xuất tiên tiến, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

+ Khuyến khích tập trung vào các nghề trọng điểm, mũi nhọn của Thành phố, tích hợp đa giá trị (kinh tế - văn hóa - môi trường) trong từng chương trình học. Đào tạo kỹ năng quản trị và tổ chức sản xuất tiên tiến để hình thành đội ngũ "nông dân tri thức" và lao động kỹ thuật cao cho Thủ đô.

4. Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm

4.1. Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên

- *Chuyển dịch cơ cấu thị trường lao động*: Phát triển thị trường lao động thích ứng với nền kinh tế số, kinh tế xanh và kinh tế tuần hoàn; Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với lộ trình chuyển đổi mô hình hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên từ "trợ giúp xã hội" sang "nâng cao năng lực" và "chủ động kết nối thị trường".

- *Hiện đại hóa hệ thống Kết nối Cung - Cầu lao động*: Vận hành hiệu quả Cổng thông tin việc làm Thành phố; ứng dụng chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo (AI) trong tổ chức các phiên giao dịch việc làm trực tuyến, hỗ trợ doanh nghiệp phỏng vấn và tuyển dụng trực tuyến.

- *Đa dạng hóa các hoạt động giao dịch việc làm*: Tổ chức thông báo các phiên giao dịch việc làm chuyên đề dành riêng cho Nhóm lao động ưu tiên; lồng ghép nội dung tư vấn, giới thiệu việc làm miễn phí và phổ biến chính sách pháp luật lao động.

- *Phát triển mô hình "Việc làm hòa nhập"*:

+ Khuyến khích doanh nghiệp xây dựng môi trường làm việc không rào cản và áp dụng các mô hình làm việc linh hoạt (làm việc tại nhà, kinh tế chia sẻ) cho người lao động hạn chế về khả năng di chuyển hoặc có gánh nặng chăm sóc gia đình.

+ Thúc đẩy mô hình "Kèm cặp tại nơi làm việc": Doanh nghiệp bố trí nhân sự có kinh nghiệm hướng dẫn, hỗ trợ riêng cho lao động thuộc nhóm yếu thế trong thời gian từ 03 đến 06 tháng đầu để đảm bảo khả năng thích nghi và duy trì việc làm bền vững.

- *Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố*: quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội.

4.2. Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo

- *Nâng cao năng lực số cơ bản*

Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các chi hội đoàn thể tại thôn, cụm dân cư hướng dẫn trực tiếp Nhóm

lao động ưu tiên các kỹ năng số cơ bản: cách sử dụng điện thoại thông minh tra cứu thông tin thị trường lao động, đăng ký học nghề, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt. Đảm bảo duy trì và mở cửa ổn định hạ tầng mạng Wi-Fi, máy tính tại điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa các thôn để người dân tiếp cận thông tin miễn phí.

- Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng

+ Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói);

+ Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số; cung cấp các gói Data 4G/5G giá rẻ dành riêng cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật để họ duy trì kết nối internet.

- *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đa dạng hóa thu nhập*: Nghiên cứu và thực hiện các giải pháp chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng thương mại dịch vụ, du lịch nông thôn và kinh tế di sản. Kết nối chuỗi giá trị du lịch với kinh tế địa phương và với các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề nhằm tạo thêm sinh kế cho lao động tại chỗ.

- Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Phối hợp với cơ quan khuyến nông, khuyến công cấp trên tổ chức các lớp hướng dẫn kỹ thuật sản xuất, chăn nuôi quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện kinh tế hộ gia đình (mô hình tưới tiết kiệm nước, sấy nông sản, chăn nuôi an toàn sinh học...). Hướng dẫn, hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, làng nghề trên địa bàn ứng dụng mã QR truy xuất nguồn gốc; công nghệ IoT, phổ biến kỹ năng chụp ảnh, giới thiệu sản phẩm, chuẩn hóa bao bì, thương hiệu và đưa các sản phẩm đặc thù của địa phương lên các sàn thương mại điện tử hoặc các kênh bán hàng trực tuyến.

- Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ

Tạo điều kiện thuận lợi, giải quyết nhanh chóng các thủ tục hành chính liên quan đến hồ sơ vay vốn tín dụng ưu đãi từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm, duy trì và mở rộng sản xuất. Lồng ghép các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp, tư vấn phát triển ý tưởng sản phẩm đặc sản địa phương (Chương trình OCOP) vào các buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể xã, nhằm xây dựng các mô hình kinh tế hộ tự chủ, bền vững.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn ngân sách Nhà nước: Ngân sách xã bố trí hằng năm theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành. Nguồn vốn lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch, dự án khác; Kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp và các nguồn huy động, tài trợ hợp pháp khác.

2. Nguồn vốn tín dụng ưu đãi: Sử dụng nguồn vốn từ Trung ương và địa phương ủy thác qua Ngân hàng chính sách xã hội để triển khai cho vay các chương trình tín dụng trên địa bàn Thành phố.

3. Đối với lao động có đất thu hồi: Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đối với lao động có đất thu hồi từ nguồn kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành xã tổ chức triển khai đồng bộ các nội dung của Kế hoạch; Đẩy mạnh công tác truyền thông, tạo sự đồng thuận trong xã hội, tăng cường công tác tuyên truyền về chính sách về việc làm, đào tạo nghề cho nhóm ưu tiên.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện hiệu quả Nhóm giải pháp về hỗ trợ giải quyết việc làm (quy định tại mục 4.1 Phần IV của Kế hoạch). Hàng năm, tham mưu UBND xã lồng ghép các chỉ tiêu của Kế hoạch này vào Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động chung của xã.

- Chủ trì hướng dẫn doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm quy định của Trung ương, thành phố (STT 1,2, mục II phần A Phụ lục 2 kèm theo Kế hoạch).

- Phối hợp với Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Đan Phượng rà soát, dự báo nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên. Trên cơ sở đó, đề xuất Thành phố bố trí nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội, tham mưu phương án phân bổ, điều tiết nguồn vốn ủy thác đến từng thôn, cụm dân cư, đảm bảo tính công bằng, đúng đối tượng và đáp ứng kịp thời nhu cầu giải quyết việc làm tại chỗ; Hướng dẫn triển khai và tuyên truyền chính sách tín dụng hỗ trợ giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh từ nguồn vốn ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng, đào tạo dài hạn theo quy định hiện hành. Tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp hỗ trợ đào tạo nghề tại mục 2 và mục 3.1, mục 3.4 phần IV của Kế hoạch.

- Tham mưu UBND xã triển khai các giải pháp hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học công nghệ, ứng dụng chuyên đổi số vào sản xuất và khởi nghiệp sáng tạo (quy định tại Mục 4.2, Phần IV của Kế hoạch)

3. Phòng Kinh tế

- Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn các nội dung theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai các chính sách tại Kế hoạch; Triển khai giải pháp thúc đẩy

đưa sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ gia đình (quy định tại mục 4.2 phần V của Kế hoạch). Xây dựng thương hiệu sản phẩm sản phẩm nông nghiệp, sản phẩm của các làng nghề góp phần tạo đầu ra cho sản phẩm, nâng cao thu nhập của người lao động trên địa bàn.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa Xã hội, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp triển khai rà soát nhu cầu học nghề; chủ trì triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề nông nghiệp trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng trên địa bàn xã tại mục 2, mục 3.1 phần IV Kế hoạch này.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành thành phố tổ chức các lớp khuyến nông, khuyến công trên địa bàn. Triển khai các chương trình hướng nghiệp, hỗ trợ doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu sản phẩm nông nghiệp... nhằm tạo điều kiện cho người lao động thuộc nhóm ưu tiên có việc làm, tăng thêm thu nhập.

- Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND xã bố trí kinh phí để triển khai Kế hoạch hoặc lồng ghép trong các chương trình, kế hoạch có liên quan của xã theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan tăng cường công tác tuyên truyền chính sách của Trung ương, Thành phố về chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm, học nghề. Xây dựng và thực hiện các chuyên mục phát thanh định kỳ, thời lượng phù hợp trên hệ thống Đài truyền thanh xã, Cổng thông tin điện tử của xã về: chính sách đào tạo nghề, thông tin tuyển dụng và các mô hình vay vốn thoát nghèo hiệu quả.

Chủ động cung cấp thông tin việc làm, kết nối thông tin tuyển dụng dụng lao động trên hệ thống truyền thanh, mở chuyên mục hỗ trợ kết nối việc làm trên trang thông tin điện tử của xã với Cổng thông tin Việc làm Thành phố và Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia.

5. Bảo hiểm xã hội cơ sở Đan Phượng

Bám sát các quy định của pháp luật, chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa Xã hội và các cơ quan liên quan tham mưu UBND xã triển khai các Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên quy định tại điểm 2.3 mục 2 phần IV của Kế hoạch.

Định kỳ 6 tháng, hàng năm báo cáo kết quả thực hiện theo chức năng nhiệm vụ gửi về Phòng Văn hóa Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND xã và Thành phố.

6. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Đan Phượng

- Phối hợp với Phòng Văn hóa Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện hiệu quả chính sách cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm

từ nguồn ngân sách Thành phố ủy thác. Triển khai cho vay theo đúng quy định của pháp luật và bám sát kế hoạch phân bổ đã được UBND xã phê duyệt, quản lý và bảo toàn nguồn vốn cho vay.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác và mạng lưới "Tổ tiết kiệm và vay vốn" tại địa phương để rà soát, tổng hợp nhu cầu vay vốn hàng năm của Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động hướng dẫn thủ tục, đơn giản hóa quy trình (theo quy định) và tạo điều kiện thuận lợi nhất để các tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi từ ngân sách địa phương ủy thác.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay của người lao động, đảm bảo vốn được giải ngân đến đúng đối tượng thụ hưởng, sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm, tổng hợp báo cáo kết quả giải ngân và dư nợ cho vay theo Nhóm đối tượng gửi về Phòng Văn hóa Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, Thành phố.

7. Công an xã

- Chủ trì rà soát, lập danh sách và cập nhật biến động đối với người chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng, người sau cai nghiện ma túy đang cư trú tại địa phương có nhu cầu học nghề, hỗ trợ giải quyết việc làm. Tăng cường công tác kết nối với các đơn vị, doanh nghiệp trong việc giải quyết việc làm cho người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy đang cư trú trên địa bàn xã.

- Chủ động gặp gỡ, phối hợp với gia đình giáo dục, động viên các đối tượng này tích cực đăng ký tham gia học nghề, cam kết vay vốn đúng mục đích, loại bỏ mặc cảm để phát triển kinh tế, phòng chống tái phạm tội, tệ nạn.

8. Ban chỉ huy Quân sự xã

- Chỉ trì, làm đầu mối rà soát, nắm chắc danh sách, thông tin liên lạc và biến động cư trú của quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về địa phương (lực lượng dự bị động viên).

- Chủ trì phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn, đôn đốc quân nhân xuất ngũ thực hiện quyền lợi từ Thẻ học nghề theo quy định, tránh để lãng phí hoặc quá hạn thẻ, tham gia tìm kiếm việc làm trên công việc làm thành phố Hà Nội và Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia. Phối hợp với các cơ sở đào tạo nghề của Quân đội hoặc địa phương để ưu tiên suất học nghề, giới thiệu việc làm vào các doanh nghiệp phù hợp với năng lực của quân nhân.

9. Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng xã

Căn cứ chức năng nhiệm vụ về bồi thường giải phóng mặt bằng, cung cấp danh sách người lao động trong hộ có đất thu hồi theo từng dự án cho Phòng Văn hóa Xã

hội để tổ chức triển khai rà soát nhu cầu học nghề, vay vốn, đi làm việc ở nước ngoài của người lao động.

10. Đề nghị Ban Xây dựng Đảng

Đưa nội dung của Kế hoạch này vào nội dung sinh hoạt của Đảng bộ, chi bộ trực thuộc để Đảng viên nắm được chủ trương chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

11. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức thành viên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch đến các tầng lớp Nhân dân. Vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân tích cực hưởng ứng, tham gia thực hiện các giải pháp về đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên.

- Chủ động lồng ghép nội dung của Kế hoạch vào các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước, các chương trình và đề án an sinh xã hội do Mặt trận Tổ quốc chủ trì triển khai.

- Chỉ đạo Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường công tác kết nối giải quyết việc làm cho thanh niên, nhất là thanh niên hoàn thành các chương trình đào tạo, thanh niên là quân nhân, chiến sĩ công an xuất ngũ. Phối hợp với Phòng Kinh tế triển khai các chương trình khởi nghiệp, sáng tạo.

- Chỉ đạo Hội người cao tuổi, Chi hội Người cao tuổi ở các thôn, cụm dân cư, tổ dân phố nắm bắt nguyện vọng của các hội viên về nhu cầu học nghề, việc làm, vận động hội viên tham gia các lớp tập huấn ngắn hạn phù hợp với lứa tuổi và sức khỏe của bản thân

- Chỉ đạo các tổ chức chính trị nhận ủy thác tăng cường công tác tuyên truyền về vay vốn, thường xuyên rà soát nhu cầu vay vốn của hội viên, đoàn viên, thực hiện lập hồ sơ vay vốn theo đúng quy định.

- Thực hiện chức năng giám sát và phản biện xã hội đối với việc thực thi các chính sách hỗ trợ đào tạo, giải quyết việc làm trên địa bàn; đảm bảo tính công khai, minh bạch và quyền lợi chính đáng cho người lao động.

12. Các thôn, cụm dân cư, tổ dân phố

- Chủ động triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương. Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động để người lao động hiểu rõ, phối hợp kết nối thông tin cung - cầu lao động, hỗ trợ giải quyết việc làm cho người dân.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chính sách học nghề cho các đối tượng hưởng chính sách ở địa phương. Tổ chức khảo sát, điều tra thông tin người lao động trên địa bàn xã đảm bảo đầy đủ,

chính xác và kịp thời. Nắm bắt số lao động được giải quyết việc làm, xuất khẩu lao động trên địa bàn quản lý.

Ủy ban nhân dân xã đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã phối hợp triển khai thực hiện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung chỉ đạo xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức thực hiện quyết liệt, hiệu quả, đảm bảo hoàn thành thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố Hà Nội;
- TT Đảng ủy;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT, VHXH (Nam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thị Thu Hằng

PHỤ LỤC 1: CHỈ TIÊU CỦA KẾ HOẠCH

(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Ô Diên)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Mục tiêu đến năm 2030	Đơn vị tham mưu
I	Hỗ trợ đào tạo nghề			
1	Bình quân mỗi năm thu hút lao động, học sinh tham gia học nghề ở các cấp trình độ thuộc lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp	Người	1.000	Phòng Văn hóa Xã hội
2	Bình quân mỗi năm thực hiện đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho 140 lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, dân tộc thiểu số, lao động là người khuyết tật, người cao tuổi, người chấp hành xong hình phạt tù, người sau cai nghiện ma túy, lao động có đất thu hồi, thanh niên	Người	140	Phòng Văn hóa Xã hội, Phòng Kinh tế
3	Người cao tuổi được hỗ trợ tư vấn, hướng nghiệp, đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp	%	50	Phòng Văn hóa Xã hội, Hội người cao tuổi xã
II	Hỗ trợ về giải quyết việc làm			
1	Tư vấn giới thiệu việc làm, kết nối tham gia các Phiên giao dịch việc làm trực tuyến, trực tiếp, chuyên đề ... cho Nhóm lao động ưu tiên	%	100	Phòng Văn hóa Xã hội
2	Bình quân mỗi năm giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Người	1.800	Phòng Văn hóa Xã hội

3	Hỗ trợ giải quyết việc làm cho người cao tuổi có nhu cầu và khả năng lao động	%	50	Phòng Văn hóa Xã hội
4	Tỷ lệ thiếu việc làm	%	<2,5	Phòng Văn hóa Xã hội
5	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	60	Phòng Văn hóa Xã hội

PHỤ LỤC 2
TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG, THÀNH PHỐ VỀ HỖ TRỢ ĐÀO TẠO NGHỀ,
GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM CHO NHÓM LAO ĐỘNG ƯU TIÊN
(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Ô Diên)

TT	Tên chính sách	Đối tượng thụ hưởng	Căn cứ pháp lý quy định mức hỗ trợ
A	CHÍNH SÁCH CỦA TRUNG ƯƠNG		
I	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề		
1	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng	Lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật, lao động có đất thu hồi, lao động nông thôn, thanh niên, lao động sau cai nghiện ma túy.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm lao động yếu thế (Hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, người khuyết tật): Thực hiện theo Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thay thế. - Lao động có đất thu hồi: Thực hiện theo Quyết định số 12/2024/QĐ-TTg ngày 31/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ. - Lao động nông thôn và Thanh niên: Thực hiện theo Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm. - Lao động hưởng Bảo hiểm thất nghiệp: Thực hiện theo Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp. - Người sau cai nghiện ma túy: Thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 80 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ - Người cao tuổi và người chấp hành xong hình phạt tù: Nếu thuộc một trong các nhóm ưu tiên nêu trên thì thụ hưởng chính sách tương ứng; các trường hợp còn lại thực hiện theo cơ chế đặc thù của Thành phố.

2	Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề trình độ Trung cấp, Cao đẳng	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng không phải đóng học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 14. - Đối tượng được miễn học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 15. - Đối tượng được giảm học phí và hỗ trợ học phí: thực hiện theo quy định tại Điều 16. 	<p>Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15, 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo</p>
II Chính sách hỗ trợ giải quyết việc làm			
1	Chính sách việc làm công	<p>Người lao động là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo; người cao tuổi; người khuyết tật và người trực tiếp nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng; người có đất thu hồi được hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp, người sau cai nghiện ma túy được ưu tiên tham gia các dự án việc làm công theo quy định tại Điều 11 Luật Việc làm số 74/2025/QH15 và Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ.</p>	<p>Đảm bảo Nhóm lao động ưu tiên được tiếp cận đầy đủ thông tin thị trường lao động; được tư vấn và giới thiệu việc làm miễn phí thông qua Cổng thông tin việc làm Thành phố, Trung tâm Dịch vụ việc làm Hà Nội và hệ thống các Sàn giao dịch việc làm vệ tinh, Sàn Giao dịch Việc làm Quốc gia.</p>

2	Chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Việc làm số 74/2025/QH15, bao gồm: người lao động thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số và người có đất thu hồi thuộc đối tượng được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định của pháp luật về đất đai, thanh niên được hỗ trợ trước khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	Theo quy định tại Điều 30 Nghị định số 338/2025/NĐ-CP ngày 25/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Việc làm về chính sách hỗ trợ tạo việc làm, trong đó: - Đào tạo định hướng và kỹ năng: Hỗ trợ chi phí giáo dục định hướng; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề và ngoại ngữ theo yêu cầu của đối tác tiếp nhận lao động. - Hỗ trợ chi phí thủ tục: Hỗ trợ các khoản lệ phí làm hộ chiếu, cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí thị thực (visa) và chi phí khám sức khỏe theo định mức quy định.
3	Chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên		
3.1	Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp	Cơ sở sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo khoản 2 Điều 21 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP	Được giảm thuế TNDN, khoản chi được trừ bao gồm: chi phí đào tạo nghề, hỗ trợ nhà ở, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế (trong trường hợp chưa được Nhà nước hỗ trợ). Điều kiện: Đảm bảo đầy đủ hóa đơn, chứng từ và thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo quy định.
3.2	Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sử dụng lao động là người khuyết tật	Doanh nghiệp sử dụng lao động từ 30% lao động là người khuyết tật trở lên theo quy định tại Điều 34 Luật Người khuyết tật 2010	+ Hỗ trợ kinh phí cải tạo điều kiện, môi trường làm việc phù hợp. + Cho vay vốn lãi suất ưu đãi đối với các dự án phát triển sản xuất, kinh doanh. + Ưu tiên cho thuê đất, mặt bằng, mặt nước và áp dụng chính sách miễn, giảm tiền thuê theo tỷ lệ, quy mô sử dụng lao động là người khuyết tật.

3.3	Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	Người sử dụng lao động theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp	Theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 374/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật việc làm về bảo hiểm thất nghiệp.
B	CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ		
1	Nghị quyết số 56/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 quy định mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay đối với các đối tượng thụ hưởng tín dụng chính sách xã hội từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội	Các đối tượng được vay vốn từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định hiện hành của Trung ương; Đối tượng đặc thù được thụ hưởng chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua NHCSXH trên địa bàn thành phố Hà Nội (trong đó bao gồm Nhóm lao động ưu tiên).	<p>- Mức cho vay đối với chương trình tín dụng hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm: Mức cho vay tối đa đối với người lao động là 300 triệu đồng, người vay vốn không cần phải có tài sản bảo đảm tiền vay; đối với đối tượng vay vốn là cơ sở sản xuất kinh doanh mức cho vay tối đa theo quy định hiện hành của Trung ương (hiện nay là 10 tỷ đồng/cơ sở sản xuất kinh doanh), đảm bảo không quá 500 triệu đồng cho 01 người lao động được tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm. Trường hợp mức cho vay tối đa theo quy định đối với các chương trình tín dụng chính sách cho vay từ nguồn vốn Trung ương được điều chỉnh cao hơn mức cho vay theo quy định của Thành phố, áp dụng mức cho vay tối đa theo quy định của Trung ương.</p> <p>- Lãi suất cho vay chương trình hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm:</p> <p>+ Người lao động vay vốn: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6,6%/năm. Riêng đối với người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, người khuyết tật: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>+ Cơ sở sản xuất kinh doanh: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 6%/năm. Riêng cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên thuộc ít nhất một trong các đối tượng lao động là người khuyết tật, người</p>

			<p>dân tộc thiểu số, người đã chấp hành xong án phạt tù: Áp dụng mức lãi suất cho vay là 4,8%/năm.</p> <p>- Nguyên tắc áp dụng: Trong trường hợp Trung ương điều chỉnh hạn mức vay của các chương trình tín dụng tương ứng cao hơn mức của Thành phố, sẽ tự động áp dụng theo hạn mức tối đa của Trung ương để đảm bảo quyền lợi tốt nhất cho người lao động.</p>
--	--	--	---

PHỤ LỤC 3: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày /6/2026 của UBND xã Ô Diên)

TT	Nội dung	Sản phẩm/Kết quả	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Nhóm nhiệm vụ thứ nhất: Đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền					
1	Quán triệt sâu rộng các nội dung của Kế hoạch này. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về tầm quan trọng của việc hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trong chiến lược đảm bảo an sinh xã hội bền vững của Thủ đô	Nội dung tuyên truyền	Ban Xây dựng Đảng	Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
2	Triển khai đồng bộ các hình thức tuyên truyền, kết hợp giữa truyền thống và hiện đại để đảm bảo thông tin tiếp cận đến từng đối tượng	Nội dung tuyên truyền	Phòng Văn hóa Xã hội	Trung tâm Dịch vụ tổng hợp, các cơ quan đơn vị liên quan	Hàng năm	
3	Tập trung khuyến khích người lao động xóa bỏ mặc cảm, chủ động tham gia học nghề, đào tạo lại để tự tạo việc làm hoặc khởi nghiệp. Đồng thời, chủ động vận động các doanh nghiệp, hợp tác xã, làng nghề tại địa phương ưu tiên tiếp nhận, đào tạo và giải quyết việc làm tại chỗ cho lao động yếu thế với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để truyền tải chính sách.	Kế hoạch/ chương trình/văn bản/nội dung tuyên truyền	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

II	Nhóm nhiệm vụ thứ hai: Triển khai có hiệu quả quy định chính sách hiện hành của Trung ương và chính sách đặc thù của Thành phố cho Nhóm lao động ưu tiên					
1	Hướng dẫn cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp triển khai các chính sách về đào tạo nghề, giải quyết việc làm	Văn bản	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp	Hàng năm	
2	Hướng dẫn triển khai chính sách khuyến khích, ưu đãi doanh nghiệp khi tham gia đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho Nhóm lao động ưu tiên	Văn bản	Phòng Văn hóa Xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp	Hàng năm	
3	Triển khai chính sách tín dụng từ nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay giải quyết việc làm, phát triển sản xuất kinh doanh	Kế hoạch, văn bản	Phòng Văn hóa Xã hội	PGD Ngân hàng CSXH, Ủy ban MTTQ Việt Nam xa và các cơ quan, đơn vị liên quan, thôn, cụm dân cư	Hàng năm	
4	Triển khai chính sách đặc thù hỗ trợ đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng cho Nhóm lao động ưu tiên theo quy định hiện hành trên địa bàn Thành phố	Kế hoạch, văn bản	Phòng Văn hóa Xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
5	Triển khai Nghị quyết quy định các chính sách đặc thù về hỗ trợ doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn Thành phố	Kế hoạch, văn bản	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
6	Triển khai Nghị quyết hỗ trợ từ nguồn ngân sách Thành phố một phần kinh phí đóng BHXH cho doanh nghiệp khi ký kết hợp đồng lao động dài hạn với Nhóm lao động ưu tiên	Kế hoạch, văn bản	Phòng Văn hóa Xã hội	Bảo hiểm cơ sở Đan Phượng, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

III	Nhóm nhiệm vụ thứ ba: Giải pháp về đào tạo nghề trình độ sơ cấp, dưới 03 tháng					
1	Rà soát nhu cầu học nghề hằng năm, (sơ cấp, dưới 03 tháng và dài hạn) của Nhóm lao động ưu tiên; Xây dựng dự toán triển khai	Biểu mẫu tổng hợp, dự toán	Phòng Văn hóa Xã hội, Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan, các thôn cụm dân cư,	Hàng năm	
2	Đổi mới hình thức đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng: Linh hoạt - Thích ứng, cầm tay chỉ việc, đào tạo tại chỗ, đào tạo lưu động...	Nội dung đào tạo	Phòng Văn hóa Xã hội, Phòng Kinh tế	Cơ sở đào tạo nghề	Hàng năm	
IV	Nhóm nhiệm vụ thứ tư: Nhóm giải pháp hỗ trợ giải quyết việc làm					
1	Phát triển thị trường lao động và tạo việc làm bền vững cho Nhóm lao động ưu tiên	Kế hoạch, báo cáo	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
2	Kết nối Cổng thông tin việc làm của Thành phố, Sàn Giao dịch việc làm Quốc gia với Cổng thông tin điện tử của xã		Trung tâm Dịch vụ Tổng hợp	Phòng Văn hóa Xã hội	2026	
3	Khuyến khích Nhóm lao động ưu tiên nghiên cứu khoa học, phát triển sản xuất, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo	Văn bản, Kế hoạch	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
4	Thúc đẩy phong trào "Bình dân học vụ số" và Chuyển đổi số: Phát huy vai trò nòng cốt của Tổ chuyên đổi số cộng đồng, lực lượng thanh niên tình nguyện và các tổ chức hội (Hội Người khuyết tật, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu chiến binh) trong việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ Nhóm lao động ưu tiên tiếp cận khoa học, công nghệ phù hợp với đặc thù và khả năng tiếp thu của từng nhóm đối tượng.	Văn bản, kế hoạch, tập huấn	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

5	<p>Hỗ trợ tiếp cận công nghệ số và hạ tầng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động sự tham gia của cộng đồng, doanh nghiệp, nhà nước, đơn vị cung cấp dịch vụ viễn thông trong việc hỗ trợ các thiết bị hỗ trợ người khuyết tật tiếp cận máy tính (bàn phím chữ nổi, phần mềm đọc màn hình, thiết bị điều khiển bằng giọng nói) - Duy trì và nâng cấp các điểm bưu điện văn hóa xã, nhà văn hóa có máy tính và Wi-Fi miễn phí để người lao động làm quen với môi trường số; cung cấp các gói Data 4G/5G giá rẻ dành riêng cho hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người khuyết tật để họ duy trì kết nối internet. 	Văn bản, kế hoạch, tập huấn	Phòng Văn hóa Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
6	<p>Ứng dụng công nghệ trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thí điểm chuyển giao các mô hình công nghệ sản xuất quy mô nhỏ (tưới tự động tiết kiệm nước, sấy nông sản, chăn nuôi an toàn sinh học) + Hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã và làng nghề ứng dụng công nghệ IoT, hệ thống truy xuất nguồn gốc (QR Code) và chuẩn hóa bao bì, thương hiệu, đưa lên Sàn điện tử 	Văn bản triển khai, hướng dẫn	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	
7	<p>Hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và phát triển kinh tế hộ: Triển khai các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm khởi nghiệp, tư vấn phát triển ý tưởng sản phẩm đặc sản địa phương (Chương trình OCOP) vào các buổi sinh hoạt của các hội đoàn thể xã, nhằm xây dựng các mô hình kinh tế hộ tự chủ, bền vững.</p>	Văn bản/Kế hoạch/mô hình/dự án khởi nghiệp	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	

